
Bản án: 52/2026/DS - ST.

Ngày: 25/6/2026.

V/v: “*Tranh chấp về
quyền sử dụng đất*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - LÂM ĐỒNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Đại.

2. Ông Nguyễn Hữu Phước.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST- DS, ngày 20 tháng 02 năm 2025, về “*Tranh chấp về quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-DS, ngày 09/6/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông **Lê B**, sinh năm 1953; nơi cư trú: **Số nhà C, đường T, Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng**; Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ủy ban nhân dân xã **T**, tỉnh Lâm Đồng – Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn L**; chức vụ: Phó Phòng Kinh Tế, **xã T**; Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Ngô Đức P**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **Tổ B, Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng**; Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

- Bà **Phạm Thị L1**, sinh năm 1956; nơi cư trú: **Số nhà C, đường T, thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng**; Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

- **Trương M**: Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ, nguyên đơn ông **Lê B** trình bày như sau:

Vào năm 1986 gia đình ông **Lê B** được **Hợp tác xã L2** cấp quyền sử dụng diện tích đất tại **khu phố L** với diện tích đất bao nhiêu không xác định được. Do thời điểm này Hợp tác xã hướng dẫn và bàn giao đất chứ không viết giấy tờ gì. Vào thời điểm nào, ông **B** không nhớ. Lúc này, Nhà nước có chủ trương xây dựng trường mẫu giáo trên đất của Hợp tác xã. Nhưng do đất Hợp tác xã chỉ còn phần đất sử dụng làm sân bóng đá nên xây dựng trường học trên đất này không thuận tiện nên đại diện Hợp tác xã là ông **Võ Từ K** thỏa thuận với ông **Lê B** mượn một phần diện tích đất để cho Nhà nước sử dụng làm trường mẫu giáo. Nhằm tạo điều kiện cho con em tại địa phương có phòng học nên ông **B** đồng ý cho Hợp tác xã mượn đất. Các bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau chứ không viết giấy tờ gì. Thời điểm này gia đình ông **B** chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mà Hợp tác xã cấp. Sau khi thống nhất cho Hợp tác xã mượn thì ông **Lê B** đã bàn giao đất để xây dựng hai phòng học. Sau đó, đến năm nào ông **B** không xác định được thì hai phòng học của **Trường M** không còn sử dụng và bỏ hoang. Khi trường mẫu giáo không còn hoạt động thì ông **B** có liên hệ yêu cầu trả lại đất, nhưng không được.

Đến năm 2006, gia đình ông **Lê B** được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG686534 đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 45 diện tích 1.189m² tại **Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận**. Sau khi được cấp sổ gia đình ông **B** sử dụng ổn định đất cho đến nay.

Đến năm 2017 ông **Ngô Đức P** sử dụng một phần diện tích đất mà trước đây gia đình ông **B** cho **Hợp tác X** mượn làm trường học để làm tiệm sửa xe thì ông **B** tìm hiểu và biết ông **P** liên hệ Ban điều hành **Khu phố L** thuê diện tích đất này. Ông **B** đã khiếu kiện lên **Ủy ban nhân dân thị trấn L** (cũ) về việc sử dụng đất cho ông **P**. Thời điểm này, **Ủy ban nhân dân thị trấn L** (cũ) giải quyết và xác định diện tích đất thực tế của Trường học có chiều ngang 9m; chiều dài đến vị trí xây dựng hai phòng học. Tại buổi làm việc với **Ủy ban nhân dân thị trấn L** (cũ), các bên đã thỏa thuận thống nhất giao cho ông **B** chiều ngang 4,5m; chiều dài đến vị trí phòng học ở phần đất giáp ranh ông **B**. Giao cho **Ủy ban nhân dân thị trấn L** (cũ) chiều ngang 4,5m; chiều dài đến vị trí phòng học ở phần đất giáp **Trường THCS T2**. Sau đó, ông **B** liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận thì địa chính **thị trấn L** cho rằng diện tích đất này là của trường mẫu giáo nên không làm thủ tục được.

Hiện nay, diện tích đất đang tranh chấp do **Ủy ban nhân dân xã T** quản lý. Cho nên, ông **Lê B** khởi kiện yêu cầu **Ủy ban nhân dân xã T** phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông **B** diện tích 254,3m² (theo kết quả đo đạc của Chi nhánh **Văn phòng Đ**) và yêu cầu hủy bỏ giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc nhà nước đối với thửa đất đã cấp cho **Trường M** (cũ). Đề nghị công nhận cho vợ chồng ông **Lê B** được quyền sử dụng diện tích 254,3m² tại **Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. Trường hợp yêu cầu của ông **B** được chấp nhận thì

ông **B** đồng ý hoàn trả lại giá trị căn nhà mà ông **P** đang sử dụng làm tiệm sửa xe theo giá mà Hội đồng định giá đã xác định.

Trước đây, trong đơn khởi kiện ông **Lê B** yêu cầu ông **Ngô Đức P** phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm có chiều ngang 4,5m; chiều dài 17m. Hiện nay, ông **B** biết được ông **P** là người thuê đất từ Ban điều hành **Thôn L** và diện tích đất này thuộc quyền quản lý của **Ủy ban nhân dân xã T**. Cho nên, ông **B** không khởi kiện đối với ông **P** nữa và xin rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông **P** phải trả lại diện tích đất chiều ngang 4,5m; chiều dài 17m.

[2] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn – Ủy ban nhân dân xã T trình bày:

Hiện nay, ông **Lê B** khởi kiện yêu cầu hủy bỏ một phần giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước đối với diện tích đã cấp cho **Trường M** (cũ); yêu cầu hủy bỏ bản đồ địa chính khu đất số 05/BĐ/ĐC, năm 2003; Yêu cầu **Ủy ban nhân dân xã T** phải hoàn trả lại cho ông **Lê B** diện tích 254,3m² tại **Thôn L, xã T** thì Ủy ban nhân **xã T** có ý kiến như sau: **Ủy ban nhân dân xã T** không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông **Lê B**. Căn cứ vào công văn số 275/UBND, ngày 15/8/2025 của **Ủy ban nhân dân xã T** đã phản hồi thông báo khởi kiện bổ sung của ông **Lê B** để xác định nội dung, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Lê B**. Căn cứ vào nội dung công văn này **Ủy ban nhân dân xã T** vẫn không có thay đổi ý kiến gì.

Nguồn gốc đất mà Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước đối với diện tích đã cấp cho **Trường M** (cũ) là căn cứ vào tờ khai quyền sử dụng đất của **trường M**. Ngoài ra, nguồn gốc đất do đâu thì **Ủy ban nhân dân xã T** không xác định được. Giấy chứng nhận này do **Ủy ban nhân dân huyện T** (cũ) cấp cho **T** mẫu giáo **Hoa P1**. Trong giấy chứng nhận có thể hiện là cấp cho **Trường M** (là điểm lẻ của **trường M**) thể hiện có diện tích xây dựng là 62,25m². Giấy chứng nhận bản gốc này hiện nay cơ quan nào đang quản lý, cất giữ thì Ủy ban nhân **xã T** chưa xác định được.

Căn cứ vào tờ khai sử dụng đất có trong hồ sơ vụ án xác định diện tích đất mà **Trường M** sử dụng là 63m², có nguồn gốc là đất mượn. Hiện nay, **Ủy ban nhân dân xã T** không xác định nguồn gốc đất này mượn từ ai. Diện tích đất sử dụng xây dựng làm hai phòng học **Trường M** (cũ) hiện nay không còn sử dụng, mà đang bỏ hoang. Hai phòng học này bắt đầu không còn sử dụng từ thời gian nào thì **Ủy ban nhân dân xã T** không xác định được.

Đối với bản đồ địa chính khu đất (trích đo) số 05/BĐ/ĐC, năm 2003 thể hiện diện tích đất **Trường M** sử dụng có diện tích là 155m² nguồn gốc do đâu thì **Ủy ban nhân dân xã T** không xác định được. Căn cứ vào đâu Phòng địa chính ban hành bản đồ này thì **Ủy ban nhân dân xã T** đề nghị làm rõ tại cơ quan chuyên môn. Vấn đề này **Ủy ban nhân dân xã T** không xác định được.

Theo bản tờ khai quyền sử dụng đất vào năm 1996 thể hiện diện tích đất sử dụng của **Trường M** là 63m²; nhưng trong bản đồ địa chính khu đất số: 05 BĐ/ĐC, năm 2003 thể hiện diện tích 155m². Lý do gì có sự chênh lệch và tăng thêm quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân xã T không xác định được. Ủy ban nhân dân xã T căn cứ vào bản đồ địa chính khu đất năm 2003 xác định diện tích đất sử dụng của **Trường M** là 155m². Diện tích đất 155m² theo bản đồ địa chính khu đất năm 2003 đã được cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, ngày 11/12/2003 (thể hiện tại giấy chứng nhận này không thể hiện số). Toàn bộ giấy chứng nhận và bản đồ địa chính khu đất bản gốc hiện nay cơ quan nào đang lưu trữ thì Ủy ban nhân xã T cũng không xác định được. Ủy ban nhân dân xã T đề nghị Tòa án làm rõ các vấn đề liên quan trong vụ án đối với một số người liên quan có tên trong bản đồ địa chính khu đất để làm rõ nguồn gốc đất 155m² thể hiện trong bản đồ. Hiện nay, diện tích đất mà ông **Lê B** đang tranh chấp, Ủy ban nhân xã T không xác định được thuộc thửa đất số bao nhiêu tại giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước, cấp ngày 11/12/2003; chỉ xác định được phần đất đang tranh chấp là đã được cấp quyền sử dụng cho **Trường M** (cũ); diện tích đất cấp cho trường này là 155m².

Căn cứ vào bản vẽ của Chi nhánh **Văn phòng Đ** xác định diện tích ông **Lê B** đang tranh chấp có diện tích 254,3m². Diện tích đất này hiện nay đang do Ủy ban nhân dân xã T quản lý. Diện tích thực tế có biến động tăng so với năm 2003 là do trước đây năm 2003 chỉ giới hành lang đường bộ theo Quyết định số 782/QĐ-UBND, ngày 31/3/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh B là 21m; nhưng hiện nay chỉ giới hành lang đường bộ của đường DT717 (T) còn 15m.

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh B (cũ) về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện T (cũ) thì vị trí thửa đất số 285 tờ bản đồ số 45 (phần đất đã được cấp cho **Trường M** trước đây) được quy hoạch là đất cơ sở y tế (**Trạm Y tế L3**).

Ủy ban nhân dân xã T không có yêu cầu gì.

[3] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) trình bày:

Diện tích đất của **trường M** đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 62,25m² theo giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp), cấp ngày 11/12/2003. Thời điểm này cấp giấy trên sổ không thể hiện số sổ là bao nhiêu. Nguồn gốc đất sử dụng để xây dựng hai phòng học của **trường M** (cũ) là do nhu cầu Hợp tác xã lúc bấy giờ cần đất để xây dựng phòng học mẫu giáo cho con em tại L. Hợp tác xã L2 làm việc trao đổi với ông **Lê B** để mượn một diện tích đất để xây dựng tạm hai phòng học làm trường mẫu giáo. Đến khi nào xây dựng trường học mới thì trả lại cho ông **Lê B**. Diện tích mượn để xây dựng phòng học có diện tích theo hiện trạng của hai phòng học mẫu giáo vẫn còn trên diện tích đất

(theo giấy chứng nhận thể hiện diện tích 62,25m²). Thời điểm Hợp tác xã mượn đất của ông B là chỉ thỏa thuận miệng với nhau chứ các bên không có viết giấy tờ gì. Sau khi xây dựng hai phòng học thì đưa vào hoạt động. Khi đưa vào hoạt động hai phòng học này thì diện tích đất và công trình trên đất do hiệu trưởng trường và phòng giáo dục quản lý. Sau đó, Nhà nước tiến hành xây dựng trường mẫu giáo ở địa điểm sau nhà văn hóa khu phố L4 thì hai phòng học này không còn sử dụng nữa. Sau khi không hoạt động nữa thì diện tích đất sử dụng để xây dựng hai phòng học giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn L quản lý cho đến nay.

Vào năm 2017 ông Lê B làm đơn gửi đơn đến Ủy ban nhân dân thị trấn L xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giáp ranh đất ông Lê B đang sử dụng. Ông Lê B cho rằng phần đất này là ông B cho mượn để xây dựng hai phòng học. Hiện nay, không còn sử dụng thì ông B yêu cầu trả lại. Tại buổi làm việc các bên thống nhất giữ lại hiện trạng đất trường là chiều ngang theo mặt tiền đường T là 4,5m chiều dài từ mép đường T đến hết trường mẫu giáo cũ là của Ủy ban nhân dân thị trấn L quản lý; phần đất còn lại giao cho ông B được quyền sử dụng.

Sau đó, Ủy ban nhân dân thị trấn L giao phần đất chiều ngang 4,5m mặt tiền đường kéo dài đến hết tường nhà phía sau của trường mẫu giáo cho thôn L quản lý sử dụng. Nhằm tránh trường hợp đất bị lấn chiếm nên Ban điều hành thôn L đã cho ông Ngô Đức P thuê sử dụng đất để làm tiệm sửa xe. Được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thị trấn L thì thôn L cho ông P thuê hàng năm để có nguồn kinh phí cho thôn L hoạt động. Ông P không được xây dựng công trình kiên cố trên đất và cam kết nếu sau này địa phương có chủ trương thu hồi đất thì phải bàn giao lại cho địa phương quản lý, sử dụng.

Hiện nay, ông Lê B khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án liên quan đến diện tích đất mà Ủy ban nhân dân thị trấn đang quản lý thì Ủy ban nhân dân thị trấn L có ý kiến như sau: Theo giấy chứng nhận thì trường M được cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất 62,25m²; còn trong hồ sơ có bản đồ địa chính khu đất (trích đo) số: 05/BĐDC thể hiện diện tích là 155m² có bản vẽ thể hiện tứ cận của thửa đất; nhưng phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận. Nếu ông Lê B đồng ý theo nội dung biên bản làm việc ngày 19/7/2017 thì Ủy ban nhân dân thị trấn quản lý, sử dụng diện tích đất có chiều ngang mặt tiền đường 4,5m; chiều dài đến vị trí tường phía sau hai phòng học giáp ranh với đất của ông Lê B sử dụng cũng có chiều ngang 4,5m tính từ tường rào của Trường THCS T2 qua phần đất ông Lê B (có nghĩa là chiều mặt trước, mặt sau đều là 4,5m. Phần đất còn lại sẽ trả lại cho ông B sử dụng. Trường hợp ông Lê B không đồng ý với nội dung biên bản làm việc ngày 19/7/2017 thì đề nghị Tòa án xem xét xử lý theo quy định. Ủy ban nhân dân thị trấn L căn cứ vào quyết định của Tòa án để thi hành.

Trường hợp ông Lê B đồng ý theo biên bản làm việc ngày 19/7/2017 thì đề nghị Tòa án xem xét hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp đất trước đây cho Trường M và ông Lê B, Ủy ban nhân dân thị trấn L sẽ có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà

nước có thẩm quyền để làm thủ cấp đất theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thị trấn L không có yêu cầu gì.

[4] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Đức P trình bày:

Vào năm 2019 ông P liên hệ ban điều hành thôn L để thuê diện tích đất có chiều ngang 4,5m; chiều dài 17m tại Thôn L, xã T để làm tiệm sửa chữa xe máy. Ông P thuê diện tích đất này với số tiền là 5.000.000đ/năm; thời hạn 05 năm. Thời điểm ông P thuê đất thì có ký hợp đồng với Ban điều hành thôn L bằng giấy tờ viết tay. Ông P trả tiền thuê đất hàng năm 5.000.000đ cho Ban điều hành thôn. Khi giao tiền không có biên lai thu tiền. Từ khi thuê cho đến nay ông P đã thanh toán tiền đầy đủ. Khi thuê đất thì ông P biết diện tích đất do Ban điều hành thôn L quản lý chứ không biết phần đất này liên quan đến ông Lê Bảng. Trong quá trình ông P thuê đất sử dụng làm nhà sửa xe thì không có tranh chấp gì ông B. Ông B biết ông P thuê đất từ Ban điều hành thôn L nhưng ông B vẫn không có ý kiến gì.

Hiện nay, ông Lê B khởi kiện yêu cầu phải trả lại diện tích đất chiều ngang 4,5m; chiều dài khoảng 17 m thì ông P không chấp nhận. Vì diện tích đất này ông P thuê từ Ban điều hành thôn L chứ không lấn chiếm diện tích đất của ông B. Do đó, ông P không có trách nhiệm phải trả lại đất cho ông B mà đến khi nào đến nào hết thời hạn thì ông P có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ban điều hành thôn L.

Tại thời điểm ông P thuê đất thì diện tích đất này là đất trống; không có công trình hay cây trồng gì trên đất. Sau khi thuê đất ông P tiến hành xây dựng và làm các công trình trên đất như hiện nay. Trong trường hợp phải trả lại diện tích đất này thì ông P yêu cầu phải hoàn trả lại giá trị căn nhà được xây dựng trên đất. Ông P không có yêu cầu gì liên quan trong vụ án này.

[5] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L1 trình bày:

Bà Phạm Thị L1 thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của ông Lê Bảng. Bà L1 không có yêu cầu gì khác.

[6] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường M trình bày:

Hiện nay, Trường M P1 không quản lý diện tích đất và hai phòng học có trên đất thuộc Trường M (cũ) trước đây. Do hai phòng học này không còn sử dụng được và không thuộc quyền quản lý của Trường M. Diện tích đất này và hai phòng học có trên đất do Ủy ban nhân dân xã T quản lý. Trường M không có liên quan đến phần đất này. Trường M không giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước, cấp ngày 11/12/2003 mà chỉ có bản pho to. Hiện nay, bản gốc giấy chứng nhận này đang do cơ quan nào cất giữ thì Trường M không xác định. Đối với phần đất Trường M (cũ) được cấp trong giấy chứng nhận thì Trường M không xác định được thửa đất nào và diện tích cụ thể là bao nhiêu nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Do phần

đất và công trình trên đất không thuộc quyền quản lý của Trường M nên không có ý kiến hay tranh chấp gì liên quan đến vụ án mà ông Lê B đang tranh chấp.

[7] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng ông Vô Văn T1 trình bày:

Trước đây, ông Lê B có cho Hợp tác xã L2 mượn một diện tích đất để xây dựng trường mẫu giáo. Sau đó, ông K (là địa chính thời điểm này) đã làm bản vẽ hồ sơ đất cho trường mẫu giáo có diện tích chiều ngang phía trước là 7m; chiều ngang phía sau là 9m; chiều dài hết thửa đất như hiện nay. Ông T1 biết đến năm 2003 trường mẫu giáo đã được cấp sổ đỏ. Sau đó, trường M không còn hoạt động và diện tích đất, công trình trên đất bỏ hoang. Ủy ban dân thị trấn L (cũ) bàn giao lại cho khu phố quản lý. Năm 2017 ông Lê B khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) để yêu cầu trả lại diện tích đất mà ông B đã giao cho Hợp tác xã mượn làm trường mẫu giáo. Sau khi giải quyết đơn khiếu nại của ông B thì các bên thống nhất chia một phần đất liên quan đến trường mẫu giáo như sau: Chiều ngang 4,5m, chiều dài 17m giao cho khu phố L quản lý; phần còn lại giao cho Lê B được quyền quản lý, sử dụng. Sau khi Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) giải quyết vấn đề này xong, ông T1 là người đo đất, kéo dây, chôn cột bàn giao phần đất này cho ông Lê B. Hiện nay, ông Lê B vẫn đang là người quản lý, sử dụng phần diện tích đất này. Thế nhưng, trong thời gian qua ông B liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục tách thửa đối với quyền sử dụng đất không được vì lý do gì thì ông T1 không biết.

Đối với phần đất của ông P đang thuê để làm tiệm sửa chữa xe máy thì do Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) giao cho Thôn L quản lý. Phần diện tích đất này không liên quan gì đến diện tích đất mà trước đây Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) bàn giao cho ông B được quyền sử dụng.

[8] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng ông Đinh X1 trình bày:

Năm 1983, ông Đinh X1 làm chủ nhiệm Hợp tác xã L2. Đến năm 1984 Hợp tác xã tiến hành giao đất cho các xã viên là các hộ gia đình sống tại L. Trong đó, có gia đình ông Lê B. Thời điểm này, Luật đất đai chưa ban hành nên Chủ nhiệm Hợp tác xã có quyền giao đất cho xã viên. Diện tích đất giao cho ông B bao nhiêu thì không xác định được. Đến năm nào ông Đinh X1 không nhớ, khi nhà nước có chủ trương xây dựng T mẫu giáo tại L thì đại diện Hợp tác xã là ông Vô Từ K làm chủ nhiệm trực tiếp thỏa thuận mượn một phần diện tích đất của ông B để xây dựng trường mẫu giáo. Do sau khi quy hoạch phần đất Hợp tác xã nhập lại để sử dụng đã làm sân vận động. Nếu xây dựng trường mẫu giáo ở khu vực này sẽ ảnh hưởng đến diện tích làm sân vận động nên Hợp tác xã thống nhất mượn một phần đất của ông B. Mặc dù, ông X1 không trực tiếp thỏa thuận với ông B nhưng ông X1 biết các bên thỏa thuận nếu sau này Nhà nước không sử dụng phần đất này nữa thì hoàn trả lại đất cho ông B. Hiện nay, hai phòng học này không còn hoạt động, bỏ hoang nên cần phải trả lại đất cho ông B được quyền sử dụng.

[9] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng ông ông **Võ Văn N** trình bày:

Ông **N** tham gia **Hợp tác xã L2** vào năm 1993. Ông **N** là thành viên Hợp tác xã. Đến năm 1996 – 1997 ông **N** làm chủ nhiệm **Hợp tác xã L2**. Khi làm chủ nhiệm, ông **N** được những người tham gia Hợp tác xã trước đây bàn giao lại một số thửa đất thuộc quyền quản lý của Hợp tác xã. Trong các thửa đất này không có diện tích sử dụng xây dựng hai phòng học **Trường M** (cũ). Do Hợp tác xã xác định toàn bộ diện tích đất làm **T** mẫu giáo là của ông **Lê B** nên không thuộc quyền quản lý của Hợp tác xã.

Vấn đề trước đây, Hợp tác xã có thỏa thuận mượn đất của ông **B** như thế nào thì ông **N** không biết và không tham gia. Ông **N** không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông **B**.

[10] Thể hiện trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng ông ông **Phan Văn A** trình bày:

Vào năm 1977 – 1978, ông **A** là thành viên của **Hợp tác xã L2**. Diện tích đất mà gia đình ông **B** đang sử dụng có nguồn gốc là do **Hợp tác xã L2** cấp cho hộ gia đình tại địa phương. Do thời gian đã lâu nên ông **A** không nhớ được năm nào; diện tích đất là bao nhiêu cũng không xác định được.

Đến năm nào ông **A** không nhớ. Nhà nước có nhu cầu xây dựng trường mẫu giáo tại **L** đặt tại vị trí gần nhà ông **B**. Nhưng do ở địa điểm này có **Sân vận động L5** nên nếu làm trường mẫu giáo sẽ ảnh hưởng đến diện tích của sân vận động (hiện nay phần đất này sử dụng làm **Trường THCS T2**) nên Hợp tác xã thỏa thuận với ông **B** mượn một phần đất giáp ranh phần đất sân vận động để làm trường mẫu giáo. Tất cả nội dung thỏa thuận như thế nào đều do ông **X1** thỏa thuận trao đổi với ông **B**. Diện tích đất mượn của ông **B** là phần đất sử dụng hai phòng học như hiện trạng hiện nay. Do phòng học mẫu giáo phải xây dựng xa phần đường chính để phần sân cho các cháu vui chơi nên phần đất phía trước hai phòng học tính từ đường vào đều của ông **Lê Bảng**. Ông **A** xác định diện tích đất đang tranh chấp là của Hợp tác xã mượn của ông **B**. Hiện nay, các phòng học này không còn sử dụng, bỏ hoang thì nên trả lại cho ông **B** được quyền sử dụng.

[11] Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Ông **Lê B** cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 bản sao căn cước công dân đứng tên ông **Lê B**; 01 biên bản hoà giải ngày 17/02/2025; 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG686543, ngày 29/12/2006 đứng tên **Lê Bảng**.

- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai đương sự, xác minh, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực **T** tiến hành đo đạc thửa đất đang tranh chấp.

[12]. Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Ông **Lê B** khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã **T** trả lại diện tích 254,3m² tại **Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng** và đề nghị huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc nhà nước đối với thửa đất đã cấp cho **Trương M** (cũ). Ủy ban nhân dân xã **T** không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê B**.

[13]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 9 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 157, 165, 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 163, 166 BLDS năm 2015.

- Điều 166 Luật đất đai năm 2024.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước đối với thửa đất đã cấp cho **Trương M**, ngày 11/12/2003 đối với diện tích 62,25m².

Buộc Ủy ban nhân dân xã **T** có trách nhiệm phải giao trả lại cho vợ chồng ông **B** diện tích 254,3m² (theo kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực **T**, ngày 25/6/2025).

Công nhận cho vợ chồng ông **B** được quyền quản lý, sử dụng diện tích 254,3m² tại **Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng**.

Ông **Lê B** có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Về án phí:

+ Ủy ban nhân dân xã T phải nộp án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tham gia tố tụng tại phiên tòa. Thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị đơn, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b, d khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật trong vụ án và thẩm quyền giải quyết:

Ông Lê B khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T phải trả lại diện tích 254,3m² tại Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng; yêu cầu công nhận cho ông Lê B, bà Phạm Thị L1 được quyền sử dụng 254,3m²; đề nghị huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc Nhà nước đã cấp ngày 11/12/2003 cho Trường M (cũ). Ngoài ra, các đương sự không còn có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 26 BLTTDS. Cho nên, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] Xét yêu cầu của ông Lê B đối với Ủy ban nhân dân xã T về việc trả lại diện tích 254,3m² tại Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng:

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê B không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh trước đây Hợp tác xã L2 (cũ) mượn của ông B diện tích đất để nhà nước xây dựng hai phòng học của Trường M (cũ). Thế nhưng, tại tờ khai sử dụng đất ngày 25/7/1996 của T mẫu giáo Bé Thơ kê khai diện tích sử dụng đất đối với trường mẫu giáo tại Thôn L, xã T xác định nguồn gốc khu đất đang quản lý, sử dụng là đất mượn (63m²). Căn cứ vào lời khai của người làm chứng ông Võ Văn T1, ông Đinh X1, ông Phan Văn A và lời khai của đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) đều xác định diện tích đất sử dụng làm hai phòng học của Trường M (cũ) có nguồn gốc do Hợp tác xã mượn của ông Lê B. Tại biên bản làm việc ngày 19/7/2017, các bên thống nhất giao lại cho Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) diện tích chiều ngang 4,5m, chiều dài từ mép đường T đến hết trường mẫu giáo cũ quản lý; phần đất còn lại giao cho ông Lê B. Sau đó, Ủy ban nhân dân thị trấn L (cũ) giao cho Ban điều hành thôn L quản lý. Để tránh tình trạng đất bị lấn chiếm thì Ban điều hành thôn đã cho ông Ngô Đức P thuê diện tích chiều ngang 4,5m; chiều dài 17m để làm tiệm sửa xe.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định diện tích đất mà Nhà nước sử dụng để xây dựng phòng học của T mẫu giáo tại thôn L có nguồn gốc do Hợp tác xã L2 (cũ) mượn của ông Lê B.

Về diện tích đất: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê B xác định chỉ cho Hợp tác xã mượn diện tích để xây dựng hai phòng học. Phần đất phía trước hai phòng học, ông Lê B không cho Hợp tác xã mượn. Tại tờ khai sử dụng đất ngày 25/7/1996 của T mẫu giáo Bé Thơ kê khai diện tích sử dụng đất đối với trường mẫu giáo tại Thôn L, xã T là 63m². Tại giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp), cấp ngày 11/12/2003 cho Trường M xác định phần diện tích xây dựng của Trường M (điểm lẻ của Trường M) là 62,25m². Tại giấy chứng nhận này không thể hiện diện tích đất sử dụng chung của Trường M là bao nhiêu, mà thể hiện tổng diện tích khuôn viên của bốn trường học thuộc Trường M là 4.383m² thuộc các thửa đất số 01, 03, 04, 05/BĐĐC; tờ bản đồ số (trích đo). Tại bản đồ định chính khu đất (Trích đo), số: 05BĐĐC, năm 2003 của Trường M; địa điểm: Thôn L, thị trấn L, huyện T (cũ) có diện tích là 155m². Tại biên xác minh ngày 28/5/2026 tại Ủy ban nhân dân xã T xác định diện tích Trường M được cấp là 155m². Như vậy, có đủ căn cứ xác định diện tích đất Trường mẫu giáo tại thôn L được Ủy ban nhân dân huyện T (cũ) cấp quyền sử dụng đất có diện tích là 155m² hiện nay thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 45.

Căn cứ vào phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất, ngày 25/6/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ xác định diện tích đất ông Lê B đang tranh chấp với Ủy ban nhân dân xã T là 254,3m² (ở vị trí các điểm 2,3,4,5,6,14,13,12 theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất, ngày 25/6/2025). So với diện tích đất được cấp vào năm 2003 (155m²) là tăng thêm 99,3m². Tại biên bản xác minh ngày 28/5/2026 và tại biên bản lấy lời khai của đương sự, ngày 22/9/2025 đại diện Ủy ban nhân dân xã T diện tích đất tăng thêm là do thay đổi về chỉ giới hàng lang đường bộ. Diện tích đất tăng thêm này đủ điều kiện xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, có căn cứ xác định diện tích đất mà ông Lê B đang tranh chấp là 254,3m² có nguồn gốc được cấp cho T mẫu giáo tại thôn L và diện tích đất thực tế theo hiện trạng hiện nay là 254,3m². Hiện nay, hai phòng học trên diện tích đất 254,3m² đã bỏ hoang, không còn hoạt động. Theo lời khai của Ủy ban nhân dân xã T, xác định diện tích đất này được quy hoạch là đất cơ sở y tế (Trạm y tế L3).

Xét thấy: Căn cứ vào phân tích như trên, có đủ căn cứ xác định diện tích 254,3m² đang tranh chấp có nguồn gốc do mượn của ông Lê B. Hiện nay, hai phòng học trên thửa đất này đã bỏ hoang, không còn hoạt động. Diện tích đất này đang thuộc quyền quản lý sử dụng của Ủy ban nhân dân xã T. Cho nên, ông Lê B khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T phải trả lại diện tích 254,3m² thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 245 tại Thôn L, xã T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của ông Lê B về việc huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp), cấp ngày 11/12/2003:

Hội đồng xét xử xét thấy: Do diện tích đất đang tranh chấp được cấp cho Trường M tại giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp), cấp ngày

11/12/2003. Trong giấy chứng nhận này thể hiện cấp cho 04 trường (điểm lẻ) trong đó có trường mẫu giáo tại thôn L. Thể hiện tại giấy chứng nhận 04 trường học được cấp là các thửa 01, 03, 04, 05 BĐĐC, nhưng không xác định được trường nào thuộc thửa đất bao nhiêu và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện số sổ. Căn cứ vào bản đồ địa chính khu đất (trích đo), năm 2003 thể hiện Trường M tại Thôn L, thị trấn L, huyện T (cũ) thuộc thửa đất số 05 BĐĐC có diện tích 155m². Như vậy, có căn cứ xác định diện tích đất cấp cho T mẫu giáo tại Thôn L thuộc thửa số 05 BĐĐC. Do yêu cầu của ông Lê B về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T phải trả lại diện tích 254,3m² tại thôn L, xã T được chấp nhận. Vì vậy, cần huỷ bỏ một phần giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp), cấp ngày 11/12/2003 đối với thửa đất số 05 cấp cho trường mẫu giáo tại Thôn L, thị trấn L, huyện T (nay là thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng) là phù hợp. Căn cứ vào phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 25/6/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ xác định diện tích đang tranh chấp hiện nay thuộc thửa số 285, tờ bản đồ số 45.

Như vậy, yêu cầu của ông Lê B về việc buộc Ủy ban nhân dân xã T phải trả lại diện tích 254,3m² tại Thôn L, xã T và huỷ bỏ giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp), cấp ngày 11/12/2003 được chấp nhận nên cần công nhận cho ông Lê B, bà Phạm Thị L1 được quyền sử dụng diện tích 254,3m² thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 45 tại thôn L, xã T là phù hợp.

[5] Về tài sản trên đất:

- Trên diện tích 254,3m² thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 45 tại thôn L, xã T có một căn nhà cấp 4 do ông Ngô Đức P xây dựng vào năm 2018 và 02 phòng học Trường M.

Đối với căn nhà do ông Ngô Đức P xây dựng có diện tích chiều ngang 4m, chiều dài 11,5m; kết cấu nhà tạm, móng đá, mái tôn, tường xây gạch không tô, nền xi măng; mái che bằng tôn khung sắt tiền chế. Theo kết luận định giá tại biên bản định giá tài sản ngày 12/02/2026 xác định tổng giá trị là 16.491.877đ. Do diện tích đất này được giao cho ông Lê B sử dụng nên ông Lê B phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông P giá trị tài sản có trên đất với số tiền 16.491.877đ là phù hợp.

Đối với hai phòng học trường M (cũ) có diện tích chiều ngang 9m; chiều dài 7m, không còn sử dụng, bỏ hoang, đã xuống cấp, không còn giá trị. Trường hợp, ông Lê B được quyền sử dụng đất thì có trách nhiệm tự tháo dỡ các công trình này.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê B được chấp nhận toàn bộ nên cần buộc Ủy ban nhân dân xã T phải nộp án phí DS/ST.

[7] Về các chi phí tố tụng: Trong giai đoạn giải quyết vụ án, ông Lê B đã

đóng các chi phí liên quan đến thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc. Do ông **Lê B** không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, ông **Lê B** có đơn xin rút yêu cầu về việc buộc ông **Ngô Đức P** phải trả lại diện tích đất lấn chiếm có chiều ngang 4,5m; chiều dài 17m tại **thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng**. Cho nên, cần đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của ông **Lê B** là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; các Điều 146, 147, 203 và điểm a, b khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 158, 163, 166 BLDS năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê B**.

Hủy bỏ giấy một phần giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp), được Ủy ban nhân dân huyện T (cũ) cấp ngày 11/12/2003 đối với thửa đất số 05 cấp cho trường mẫu giáo tại **Thôn L, thị trấn L, huyện T (nay là thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng)**. Hiện nay thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 45.

Buộc Ủy ban nhân dân xã T phải trả lại cho ông **Lê B** diện tích 254,3m² thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 45 tại **thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng** (ở vị trí các điểm 2,3,4,5,6,14,13,12 theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất, ngày 25/6/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ).

Công nhận cho ông **Lê B**, bà **Phạm Thị L1** được quyền sử dụng diện tích 254,3m² thuộc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 45 tại **thôn L, xã T, tỉnh Bình Thuận** (ở vị trí các điểm 2,3,4,5,6,14,13,12 theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất, ngày 25/6/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ).

Ông **Lê B**, bà **Phạm Thị L1** có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ông **Lê B**, bà **Phạm Thị L1** có trách nhiệm hoàn trả lại giá trị tài sản có trên đất cho ông **Ngô Đức P** với số tiền là 16.491.877đ (mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi một ngàn, tám trăm bảy mươi bảy đồng).

Ông **Lê B**, bà **Phạm Thị L1** được quyền sở hữu 01 căn nhà có diện tích chiều ngang 4m, chiều dài 11,5m; kết cấu nhà tạm, móng đá, mái tôn, tường xây gạch không tô, nền xi măng; mái che bằng tôn khung sắt tiền chế có trên thửa đất số 285, tờ bản đồ số 45 tại **thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng** (căn nhà này do ông **Ngô Đức P** xây dựng).

Ông **Lê B**, bà **Phạm Thị L1** có trách nhiệm tháo dỡ hai phòng học bỏ hoang, không sử dụng, đã xuống cấp, không còn giá trị có trên thửa số 285, tờ bản đồ số 45 tại **Thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng**.

(Kèm theo bản án có phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 25/6/2025 của Chi nhánh **Văn phòng Đ**).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông **Lê B** đối với ông **Ngô Đức P** về việc trả lại diện tích đất lấn chiếm có chiều ngang 4,5m; chiều dài 17m tại **thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng**.

Về án phí:

- Ủy ban nhân dân xã **T** có trách nhiệm nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-LĐ;
- Cơ quan THADS;
- Phòng THADS KV16-LĐ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Yến